

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 771/2017/HSPT

Ngày: 30/10/2017

NHÂN DANH

N Ộ C C ỘNG H ỒA X Ộ H ỘI CH Ủ NGH ĨA VI ỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thị Thanh Huyền.**

+ Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Ông Lưu Ngọc Cảnh

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Th- ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 762/2017/HSPT ngày 09/10/2017
đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ
thẩm số 83/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành
phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn T, Sinh 1991; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện
nay: Thôn H, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ
văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn H - sinh 1963; Con bà: Nguyễn Thị X - sinh
1962; Vợ: Nguyễn Thị Tr - sinh 1991; Con: 02 con (lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2014);

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 139/2015/HSPT ngày 27/3/2015 Tòa
án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp
tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2015.

Nhân thân: Bản án số 1002/2016/HSPT ngày 12/10/2016 Tòa án nhân dân
thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù
tính từ ngày 03/5/2016. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam số 03, huyện Tân
Kỳ, tỉnh Nghệ An (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Đỗ Văn N, sinh 1991 (vắng mặt).

Nơi c- trú: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh 1993 (vắng mặt).

Nơi c- trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, TP Hà Nội.

Anh **Cù Huy Đ**, sinh 1987 (vắng mặt).

Nơi c- trú: Xóm T, xã Đ, huyện S, TP Hà Nội.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2016, anh **Đỗ Văn N**, sinh 1991, ở thôn C, xã P, huyện S, Hà Nội điều khiển xe máy Honda Dream BKS 29S6 - 255.40 đi đến đường QL131 thuộc địa phận thôn LN, xã MĐ, huyện S, Hà Nội thì va chạm với xe máy Honda Wave S do anh S, sinh 1998, ở thôn D, xã T, huyện S, Hà Nội điều khiển. Lúc này, anh **Nguyễn Hữu L**, sinh 1992, ở thôn Đ, xã H, huyện S, Hà Nội điều khiển xe Dream không BKS (chiếc xe này là của gia đình bị cáo **Nguyễn Văn T**) chở sau là **Nguyễn Văn T**, sinh 1991, ở thôn Đ, xã H, huyện S, Hà Nội đi đến và chứng kiến vụ tai nạn. L và T cùng người dân gọi taxi chở anh N và anh S đi Bệnh viện đa khoa cấp cứu. Sau đó, L gọi điện thoại di động cho anh **Trần Văn T**, sinh 1982, ở thôn L, xã MĐ, huyện S, Hà Nội đến để nhờ gửi 02 xe máy tai nạn. L gửi xe máy mình vừa đi rồi cùng anh **Trần Văn T** và **Nguyễn Văn T** dắt 02 xe máy của vụ tai nạn gửi vào nhà bà **Nguyễn Thị Y**, sinh 1958, ở gần nơi xảy ra tai nạn. Sau khi gửi xe, **Nguyễn Văn T** nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy Dream của anh N nên **Nguyễn Văn T** quay lại dắt chiếc xe ra khỏi nhà bà Y. Khi anh L điều khiển xe quay lại nhà bà Y để đón **Nguyễn Văn T** thì chị **Nguyễn Thị C**, sinh 1994, là con dâu bà Y cho biết vừa có 01 thanh niên dắt xe máy Dream của vụ tai nạn đi. L để xe lại rồi chạy đuổi theo được khoảng 150m thì gặp **Nguyễn Văn T** đang dắt xe của anh N. L yêu cầu **Nguyễn Văn T** đem xe trở lại nhà bà Y nhưng **Nguyễn Văn T** không đồng ý rồi tiếp tục dắt xe đi. L quay lại nhà bà Y lấy xe đi về quán điện tử nhà anh **Đặng D** (ở cùng thôn với L). **Nguyễn Văn T** dắt xe được 01 đoạn thì nỏ được máy nên đi xe về quán nhà anh D chơi điện tử. Khoảng 07 giờ ngày 24/4/2016, **Nguyễn Văn T** điều khiển xe Dream trộm cắp được đi lên đê thuộc thôn Đ, xã H, huyện S, Hà Nội, dùng clê tháo BKS của xe vớt xuống sông Cà rồi đi xe về quán nhà anh D. **Nguyễn Văn T** mượn H 01 điện thoại di động rồi đưa chiếc điện thoại này cùng với 01 xe máy

Dream của gia đình Nguyễn Văn T cho anh D để vay 1.000.000đ, anh D đồng ý. Nguyễn Văn T sử dụng số tiền này để đi sửa chiếc xe Dream vừa trộm cắp được. Sau khi sửa xe xong, Nguyễn Văn T liên hệ với 01 người trên mạng xã hội mua 01 BKS xe máy giả có số 29S1 - 439.24 với giá 250.000đ để gắn vào xe Nguyễn Văn T trộm được. Ngày 27/4/2016, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T nhờ Nguyễn Hữu P, sinh 1993, ở cùng thôn với Nguyễn Văn T đem chiếc xe này đến nhà anh H, sinh 1987, ở xóm T, xã Đ, huyện S, Hà Nội cầm với giá 3.800.000đ. Số tiền này Nguyễn Văn T đã tiêu xài cá nhân hết. Khi xảy ra tai nạn, anh Đỗ Văn N đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn M, sinh 1985, ở xã Q, huyện S, Hà Nội đến nơi xảy ra tai nạn để lấy xe máy nhưng không thấy xe máy đâu nên đã trình báo Công an huyện S.

Ngày 09/5/2016, do biết chiếc xe là tang vật của vụ án nên anh H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy Dream, số khung: RLHHA 0809AY403773, số máy: HA08E 1703849, gắn BKS 29S1 - 439.24.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL.HĐĐGTSTT ngày 01/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện S kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, số khung: RLHHA 0809AY403773, số máy: HA08E 1703849 trị giá 13.275.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

□p dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự ; Điều 76, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành Bản án số 1002/2016/HSPT ngày 12/10/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 119/2016/HSST ngày 18/8/2016 xử phạt 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/5/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Không nhất trí với quyết định của án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 11/7/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội :“Trộm cắp tài sản“, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 1002/2016/HSPT ngày 12/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/5/2016.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

XÉT THẤY:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2016 tại QL 131 thuộc địa phận thôn L, xã MĐ, huyện S, thành phố Hà Nội anh Đỗ Văn N có đi chiếc xe máy Honda Dream BKS 29S6 - 255.40 trị giá 13.275.000đ đã va chạm với xe máy Honda Wave S do anh S điều khiển hậu quả

phải đi cấp cứu. Lợi dụng việc quản lý tài sản là chiếc xe máy của anh N không có người trông giữ, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda trên, đem về thay biển kiểm soát nhằm tránh sự phát hiện rồi nhờ người đem đi cầm lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét hết tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ mà gia đình bị cáo hiện nay đang thờ cúng. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng chung.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Toà án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, điểm g, khoản 1, Điều 48; điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số 1002/2016/HSPT ngày 12/10/2016 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/5/2016.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Huyền